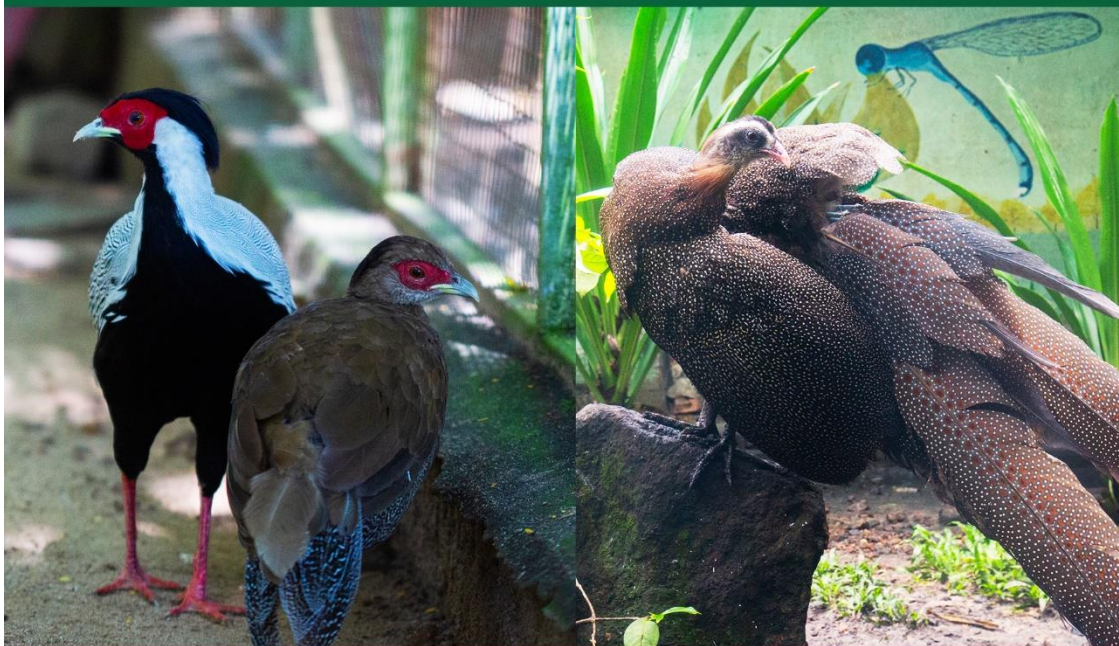


**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP**



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CỨU HỘ, NUÔI PHỤC HỒI
VÀ TÁI THẢ LOÀI GÀ LÔI TRẮNG, TRĨ SAO, CÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-ĐDPH ngày /6/2023 của Cục Lâm nghiệp)

HÀ NỘI 2023

Tổ chức chủ trì

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức thực hiện

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

Tập thể biên soạn

PSG.TS. Đồng Thanh Hải

TS. Kiều Mạnh Hường

ThS. Phạm Tuấn Tùng

ThS. Tạ Tuyết Nga

ThS. Đồng Thị Thanh

ThS. Đỗ Quốc Tuấn

Các đơn vị phối hợp thực hiện

- Tại tỉnh Ninh Bình
- + Tên đơn vị: Vườn quốc gia Cúc Phương
- + Địa chỉ: Nho Quan, Ninh Bình
- Tại thành phố Hà Nội
- + Tên đơn vị: Vườn thú Hà Nội
- + Địa chỉ: Đường Bưởi, Thủ Lệ, Ba Đình, Hà Nội.

Liên hệ kỹ thuật

Trường Đại học Lâm nghiệp
Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 024 33840233
Fax: 024 33840063
Website: <https://vnuf.edu.vn/>

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	iii
QUY ĐỊNH CHUNG	1
THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI.....	3
PHẦN I KỸ THUẬT CỨU HỘ	6
PHẦN II KỸ THUẬT NUÔI PHỤC HỒI	10
PHẦN III KỸ THUẬT TÁI THẢ.....	17
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

GIỚI THIỆU

Cuốn sổ tay này được xây dựng trong khuôn khổ nhiệm vụ môi trường cấp Bộ “*Xây dựng quy trình kỹ thuật cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam*”. Nhiệm vụ được thực hiện bởi Trường Đại học Lâm Nghiệp phối hợp với Vườn Quốc gia Cúc Phương, dưới sự chỉ đạo của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ NN&PTNT. Mục tiêu của cuốn Sổ tay này nhằm hướng dẫn các cán bộ kỹ thuật trong công tác cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả Nhóm Trĩ gồm 3 loài Gà lôi trắng, Trĩ sao và Công.

Trong quá trình biên soạn Trường Đại học Lâm Nghiệp đã nhận được các ý kiến đóng góp từ nhiều cơ quan, chuyên gia và những người có liên quan đến công tác cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam. Sổ tay này là kết quả của các đề tài, dự án có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu và nhiệm vụ môi trường được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Trường Đại học Lâm Nghiệp thực hiện năm 2022.

Trước hết nhóm biên soạn xin gửi lời cảm ơn đến sự giúp đỡ của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Trường Đại học Lâm nghiệp là cơ quan chủ trì của nhiệm vụ, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã Hà Nội, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Vườn Quốc gia Pù Mát đã phối hợp, Trung tâm Đa dạng sinh học Mê Linh hỗ trợ thực hiện.

Mặc dù biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng nội dung mới, chuyên sâu nên không thể tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để cuốn Sổ tay hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PGS TS. Đồng Thanh Hải

Chủ nhiệm nhiệm vụ, Trường Đại học Lâm Nghiệp

QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Sổ tay này áp dụng cho hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả nhóm Trĩ gồm: Gà lôi trắng (*Lophura nycthemera*), Công (*Pavo muticus*) và Trĩ sao (*Rheinardia ocellata*).

1.2. Đối tượng sử dụng

Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả loài Gà lôi trắng (*Lophura nycthemera*), Công (*Pavo muticus*) và Trĩ sao (*Rheinardia ocellata*).

1.3. Giải thích thuật ngữ

Bảo tồn tại chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị trong môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng.

Bảo tồn chuyển chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị ngoài môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền trong các cơ sở khoa học và công nghệ hoặc cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Động vật hoang dã: Là loài động vật sinh sống và phát triển theo quy luật tự nhiên, không được thuần hóa bởi con người.

Loài đặc hữu: Là loài sinh vật chỉ tồn tại, phát triển trong phạm vi phân bố hẹp và giới hạn trong một vùng lãnh thổ nhất định của Việt Nam mà không được ghi nhận là có ở nơi khác trên thế giới.

Loài bị đe dọa tuyệt chủng: Là loài sinh vật đang có nguy cơ bị suy giảm số

lượng cá thể hoặc môi trường sống.

Sinh cảnh sống: Là môi trường sống tự nhiên của loài động vật.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Nuôi phục hồi động vật hoang dã: Là quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng các cá thể động vật hoang dã đang gặp vấn đề về sức khỏe nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, bản năng tự nhiên để tái thả lại môi trường tự nhiên hoặc nuôi dưỡng bảo tồn loài.

Tái thả động vật hoang dã: Là việc đưa trở lại nơi sinh sống tự nhiên của các loài động vật được chăm sóc, chữa trị, nuôi dưỡng từ các cơ sở cứu hộ hoặc nuôi nhân tạo, là hình thức luân chuyển động vật từ một nơi sống này đến một nơi khác nhằm mục đích bảo tồn các cá thể động vật đó hoặc là hoạt động đưa trở lại các cá thể động vật về nơi phân bố trước kia của chúng mà vì một lý do nào đó mà loài này đã bị tiêu diệt hoặc biến mất khỏi khu vực.

THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI

1. GÀ LÔI TRẮNG

Tên tiếng Anh: Silver pheasant

Tên khoa học: *Lophura nycthemera* (Linnaeus, 1758)

Bộ Gà: Galliformes

Họ Trĩ: Phasianidae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục III
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Sẻ nguy cấp (VU)
- SDVN 2007: Ít nguy cấp (LR)



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Là loài chim lớn. Chim đực trưởng thành: trên thân và cánh màu trắng với các vệt đen chữ V và các đường đen; mào đen; dưới thân màu tím tới xanh nhạt; đuôi trắng, da mặt và chân đỏ. Chim cái: trên thân nâu đậm với nhiều vân lẫn lẫn không rõ nét; màu đen; dưới thân có dạng các vảy trắng đen; da mặt, chân và bàn chân đỏ.

Kích thước: Con đực chiều dài toàn thân từ đầu-đuôi 80-127cm (đuôi có thể dài tới 75cm), con cái nhỏ hơn từ 53-60cm, đuôi ngắn.

Môi trường sống: Sống trong các khu rừng thường xanh nguyên, thứ sinh và rừng phục hồi, rừng khai thác ẩm rậm rạp, nơi có độ cao 300m trở lên so với mặt nước biển.

Tập tính: Là hoạt động ban ngày, kiếm ăn trên mặt đất ban đêm bay lên trên cành cây đậu ngủ.

Thức ăn: Côn trùng, Giun đất, các loại hạt và quả cây trong rừng.

Phân bố: Nam Trung Quốc, Mianma, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam (từ Bắc Bộ đến Nam Bộ)

2. TRÍ SAO

Tên tiếng Anh: Crested argus

Tên khoa học: *Rheinardia ocellata*
(Elliot, 1871)

Bộ Gà: Galliformes

Họ Trĩ: Phasianidae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục I
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Nguy cấp (EN)
- SDVN 2007: Sẽ nguy cấp (VU)



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Trĩ sao là loài có kích thước lớn trong họ Trĩ. Chim đực dễ nhận biết, mặt trên thân đầu nâu đen với nhiều chấm trắng nhỏ; đỉnh đầu nâu đen có mào lông dài rủ xuống, màu nâu đen và trắng; mào và họng nâu vàng; dưới thân và đuôi kém đen so với trên thân; đuôi rất dài, rộng và nhọn. Chim cái: bộ lông màu nâu tối với các vân nâu sẫm và đen; dưới thân nhạt hơn; đầu tương tự chim đực, nhưng mào không có các lông trắng dài, đuôi ngắn hơn nhiều so với chim đực.

Kích thước: Chiều dài toàn thân con đực 190-240cm (phần đuôi dài tới 175cm), con cái chiều dài toàn thân 75cm, đuôi ít phát triển.

Môi trường sống: Các khu rừng nguyên, thứ sinh ẩm thường xanh trên các đỉnh và sườn đồi có độ dốc khác nhau ở độ cao từ 100 – 1.000m , phổ biến thường là dưới 700m.

Tập tính: Là hoạt động ban ngày, kiếm ăn trên mặt đất ban đêm bay lên trên cành cây đậu ngủ, chúng thường ngủ ở những cành cao hơn các loài khác thuộc họ Trĩ.

Thức ăn: Thức ăn của chúng chủ yếu là lá cây, hoa quả, sâu bọ, dòi, nhộng và các động vật nhỏ.

Phân bố: Việt Nam, Lào và Malaysia.

3. CÔNG

Tên tiếng Anh: Green peafowl

Tên khoa học: *Pavo muticus*
(Linnaeus, 1766)

Bộ Gà: Galliformes

Họ Trĩ: Phasianidae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục II
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Nguy cấp (EN)
- SĐVN 2007: Nguy cấp (EN)



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Chim đực: dễ phân biệt, cổ rất to và dài; bộ lông màu xanh ánh thép, có hình vảy cá đen nhạt trên thân và cánh; đuôi rất dài màu xanh ánh đồng và có nhiều đồng tiền lớn; dưới thân nâu tối, có màu xanh ở ngực dưới và hông; mỏ dài, dựng đứng, màu xanh đen; da mặt vàng và xanh. Chim cái: tương tự chim đực nhưng tối màu hơn; đuôi ngắn hơn nhiều; trên thân và đuôi nâu đen với nhiều vân nâu nhạt và tím than; bao đuôi trên dài màu xanh lá cây và màu đồng. Chim non: tương tự như chim cái nhưng tối màu hơn.

Kích thước: Chiều dài toàn thân con đực 180-250cm (đuôi dài tới 160cm), con cái 100-110cm, đuôi kém phát triển hơn nhiều.

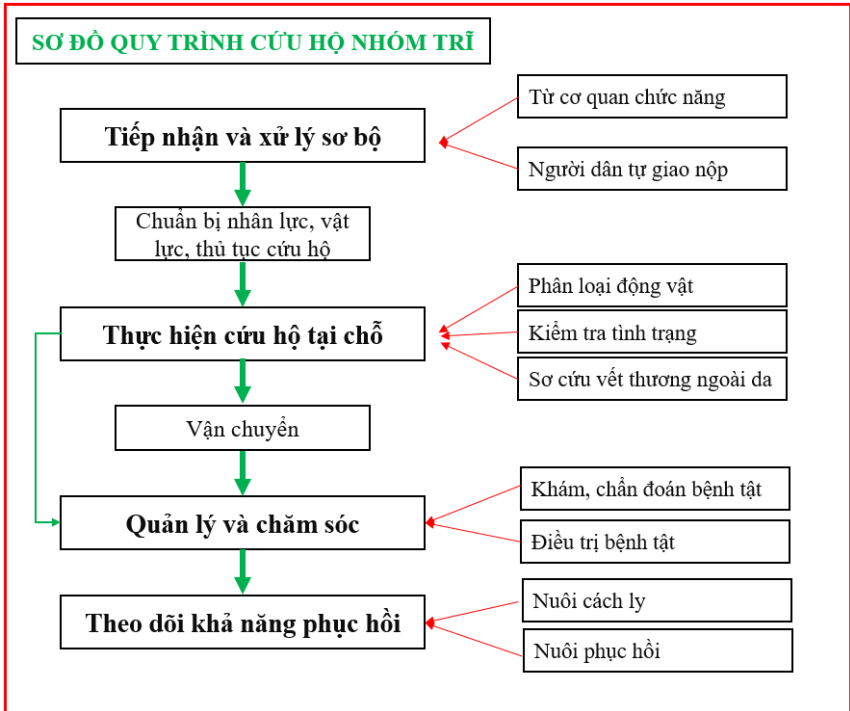
Môi trường sống: Môi trường sống rất đa dạng và thường xuất hiện ở các khu vực rừng nhiệt đới.

Tập tính: Là hoạt động ban ngày, kiếm ăn trên mặt đất ban đêm bay lên trên cành cây đậu ngủ, chúng thường ngủ ở những cành cao hơn các loài khác thuộc họ Trĩ.

Thức ăn: Các loại quả cây, hạt ngũ cốc, hạt cỏ, côn trùng.

Phân bố: Mianma, Thái Lan, Nam Trung Quốc, Lào, Campuchia, Việt Nam (Nam và Trung Bộ).

PHẦN I KỸ THUẬT CỨU HỘ



Hình 1. Sơ đồ các bước cứu hộ nhóm Trĩ

1.1. Công tác chuẩn bị

Bước 1: Tiếp nhận thông tin và xử lý sơ bộ

- Tiếp nhận thông tin loài cứu hộ từ cơ quan chức năng như: Công an, Kiểm lâm, Hải quan,... và của người dân tự nguyện giao nộp.

- Xử lý thông tin sơ bộ ban đầu để xác định loài cứu hộ, tình trạng sơ bộ về sức khỏe, số lượng cá thể từng loài thông qua điện thoại, hình ảnh gửi qua các trang mạng xã hội,... Thông tin thu thập càng chi tiết sẽ càng thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện cứu hộ.

Thông qua việc trao đổi thông tin có thể hướng dẫn người giữ động vật thực